

Bản án số: 79 /2019/HSPT
Ngày: 22-8-2019

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG BÌNH

- *Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Đức Long

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Xuân Việt;

Ông Nguyễn Thái Sơn

- *Thư ký phiên tòa:* Bà Hoàng Thị Thuỷ - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình.

- *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình tham gia phiên tòa:* Bà Nguyễn Thị Thu Hiền - Kiểm sát viên Trung cấp.

Ngày 22 tháng 8 năm 2019, tại Trụ sở, Toà án nhân dân tỉnh Quảng Bình mở phiên toà phúc thẩm xét xử công khai vụ án hình sự thụ lý số 62/2019/HSPT ngày 05 tháng 7 năm 2019 đối với bị cáo Ngô Văn L do có kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L đối với bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HS-ST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Toà án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình.

Bị cáo có kháng cáo: Ngô Văn L; sinh ngày 30 tháng 10 năm 1991 tại xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay : Thôn Đ, xã C, huyện L, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Không nghề; trình độ học vấn: 9/12; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; con ông Ngô Văn S1 và bà Ngô Thị O; chưa có vợ, con; tiền án: Có 02 tiền án, ngày 25 tháng 01 năm 2013 bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt 48 tháng tù về tội “Cướp giật tài sản” tại bản án số 03/2013/HSST; ngày 18 tháng 01 năm 2017, bị Tòa án nhân dân thành phố Huế, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 01 năm 6 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” tại bản án số 20/2017/HSST; Bị cáo chấp hành án tại Trại giam Bình Điền đến ngày 10 tháng 02 năm 2018 chấp hành xong hình phạt. Tiền sự: Không.

Về nhân thân: Ngày 18 tháng 02 năm 2009, bị Công an huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình xử phạt hành chính 1.000.000 đồng về hành vi vi phạm trật tự giao thông đường bộ.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 01 tháng 03 năm 2019 hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình. Có mặt.

Vụ án có bị cáo Ngô Văn S, Nguyễn Văn T; các bị hại Võ Đại T, Nguyễn Ngọc A; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan Phạm Văn Đ, Hoàng Văn H, Trần Công T

nhưng không có kháng cáo, không liên quan đến kháng cáo của bị cáo; Bản án sơ thẩm không bị kháng nghị nên Tòa án không triệu tập tham gia phiên tòa phúc thẩm.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 08 tháng 8 năm 2018 và ngày 12 tháng 8 năm 2018, các bị cáo Ngô Văn L, Ngô Văn S đã thực hiện 02 vụ trộm cắp tài sản trên địa bàn huyện Q, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Văn T đã tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có cụ thể:

Vụ thứ nhất: Vào khoảng 20 giờ 30 phút ngày 08 tháng 8 năm 2018, Ngô Văn L và Ngô Văn S rủ nhau xuống địa bàn huyện Q để tìm tài sản sơ hở trộm cắp lấy tiền tiêu xài. S dùng xe mô tô, nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 73H1-387.38 của mình chở L đi xuống ngã ba đường tránh lũ ở gần trạm thu phí Q rồi đi theo đường quốc lộ cũ về địa phận thôn P, xã L, huyện Q, tỉnh Quảng Bình. Đến khoảng 21 giờ cùng ngày, phát hiện tại sân nhà anh Võ Đại T, thôn P, xã L, có 01 chiếc xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Sirius màu trắng BKS 73G1-045.71 đang dựng ở sân. L đứng ngoài cảnh giới còn S đi vào lấy trộm, do khóa xe còn găm ở xe nên S dắt ra ngoài rồi nổ máy chạy lên hướng huyện L, L chạy xe của S theo sau. Sau đó, cả hai mang xe mô tô vừa trộm được lên nhà Nguyễn Văn T ở thôn T, xã A, huyện L bán cho T với giá 3.500.000 đồng; L chia cho S 1.500.000 đồng, số tiền trên L và S đã tiêu xài cá nhân.

Vụ thứ hai: Khoảng 22 giờ 00 phút, ngày 12 tháng 8 năm 2018, Ngô Văn L và Ngô Văn S tiếp tục rủ nhau xuống địa bàn huyện Q để trộm cắp tài sản. S điều khiển xe Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 73H1-387.38 chở L xuống ngã ba D, xã G rồi rẽ qua hướng đường đi cầu T, xã D để đi sang xã H. Đến khoảng 23 giờ, phát hiện tại nhà anh Phạm Ngọc A, ở thôn Đ, xã H có 01 chiếc xe mô tô hiệu Yamaha loại Exciter màu sơn đen vàng, BKS 73G1-166.38 đang dựng ở sân. L mở cổng vào nhà lấy trộm, còn S đứng ngoài cảnh giới. Do L không bẻ được khóa, nên dắt bộ xe ra ngoài rồi ngồi lái, S chạy sau đẩy L và xe mô tô trên lên nhà Nguyễn Văn T ở thôn T, xã A, huyện L bán cho T với giá 9.000.000 (chín triệu đồng). L chia cho S 4.000.000 đồng (Bốn triệu đồng), số tiền trên L và S đã dùng tiêu xài cá nhân.

Ngày 09 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn T mua xe Yamaha loại Sirius màu trắng BKS 73G1-045.71 của S và L bán giá 3.500.000 đồng. Ngày 09 tháng 8 năm 2018, T bán cho một người tên H không biết địa chỉ cụ thể 3.500.000 đồng.

Ngày 13 tháng 8 năm 2018, Nguyễn Văn T mua xe Yamaha loại Exciter màu sơn đen vàng, BKS 73G1-166.38 của L, S đến bán với giá 9.000.000 đồng, sau 01 tháng T bán cho một người tên T1 không rõ địa chỉ giá 11.000.000 đồng, thu lợi 2.000.000 đồng.

Tại Kết luận định giá ngày 12 tháng 11 năm 2018, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Q kết luận: 01 xe mô tô BKS 73G1-166.38 có giá trị 35.000.000 đồng (Ba mươi lăm triệu đồng); xe mô tô BKS 73G1-045.71 có giá trị 8.800.000 đồng (Tám triệu tám trăm nghìn đồng). Tổng giá trị mà Ngô Văn S và Ngô Văn L đã chiếm đoạt là 43.800.000 đồng (bốn mươi ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Về vật chứng của vụ án: Ngày 10 tháng 12 năm 2018, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Q đã thu giữ và trả lại xe mô tô BKS 73G1-166.38 và xe mô tô BKS 73G1- 045.71 cho người quản lý hợp pháp anh Phạm Ngọc A và anh Võ Đại T. Đối với xe mô tô nhãn hiệu Yamaha loại Exciter, biển kiểm soát 73H1-387.38 của bị cáo S, là phương tiện do bị cáo L, S sử dụng để thực hiện hành vi phạm tội, cơ quan Công an huyện L đang thu giữ và điều tra, xử lý trong vụ án khác.

Về trách nhiệm dân sự: Các Bị hại đã nhận lại tài sản và không ai có yêu cầu gì thêm.

Bản Cáo trạng số 06/THQCT-KSĐT-KT ngày 21 tháng 02 năm 2019, của Viện kiểm sát nhân dân huyện Quảng Ninh đã truy tố bị cáo Ngô Văn L tội “Trộm cắp tài sản” theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự, bị cáo Ngô Văn S tội “Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173; bị cáo Nguyễn Văn T tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” theo khoản 1 Điều 323 của Bộ luật hình sự.

Bản án hình sự sơ thẩm số 14/2019/HSST ngày 30 tháng 5 năm 2019 của Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh quyết định tuyên bố bị cáo Ngô Văn L, bị cáo Ngô Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”; bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có”.

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Ngô Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01 tháng 3 năm 2019. Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 173; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Ngô Văn S 15 (mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt tạm giữ, tạm giam là ngày 01 tháng 3 năm 2019. Quyết định tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Áp dụng khoản 1 Điều 323; điểm s khoản 1, 2 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự. Phạt bị cáo Phạm Văn T 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt đi thi hành án.

Án sơ thẩm còn tuyên về xử lý vật chứng, trách nhiệm dân sự trong vụ án, lỗi suất chậm thực hiện nghĩa vụ, tuyên buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm; tuyên quyền kháng cáo của các bị cáo, người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Trong hạn luật định, ngày 04 tháng 6 năm 2019, Ngô Văn L kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm

Bị cáo Ngô Văn L khai, thừa nhận hành vi phạm tội của mình đúng như Cáo trạng đã truy tố và xét xử của án sơ thẩm. Bị cáo trình bày án sơ thẩm xử nặng, nghiêm khắc nên xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Bình phát biểu quan điểm: Các quyết định của Bản án sơ thẩm về tội danh, hình phạt là có căn cứ, đúng pháp luật, do vậy đề nghị giữ nguyên án sơ thẩm.

Bị cáo Ngô Văn L nói lời sau cùng: Xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận tội của bị cáo Ngô Văn L tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với các chứng cứ, tài liệu và lời khai của các bị cáo khác có trong hồ sơ vụ án và tại phiên tòa sơ thẩm, Bản án sơ thẩm tuyên các bị cáo Ngô Văn L, Ngô Văn S phạm tội “Trộm cắp tài sản”, bị cáo Nguyễn Văn T phạm tội “Tiêu thụ tài sản do người khác phạm tội mà có” là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Như vậy, vào các ngày 08/08/2018 và 12/8/2018, bị cáo L đã cùng với Ngô Văn S 02 lần thực hiện hành vi lấy trộm 02 chiếc xe máy, theo định giá của cơ quan chuyên môn có tổng giá trị là 43.800.000 đồng. Bị cáo L là người khởi xướng, chuẩn bị công cụ (vạm phá khóa) và hưởng giá trị nhiều hơn trong khi bán tài sản lấy trộm, Bị cáo L phạm tội khi đã tái phạm, chưa được xóa án tích lại thực hiện hành vi phạm tội do cố ý. Do đó, Bản án sơ thẩm đã xét xử bị cáo theo điểm g khoản 2 Điều 173 của Bộ luật hình sự là có căn cứ.

[2] Xét kháng cáo xin được giảm nhẹ hình phạt của bị cáo Ngô Văn L :

Hành vi của bị cáo L đã trực tiếp xâm phạm đến quyền tài sản được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến trật tự trị an tại địa phương; theo tính chất, mức độ vụ án, yêu cầu đấu tranh đối với loại tội phạm này thì hình phạt với mức án 36 tháng tù tội “Trộm cắp tài sản” mà án sơ thẩm đã áp dụng đối với bị cáo trong vụ án là nghiêm minh và đúng pháp luật. Căn cứ các tình tiết, nội dung vụ án thì hành vi phạm tội của bị cáo thuộc trường hợp nghiêm trọng, Bản án sơ thẩm đã đánh giá, phân tích đúng, đầy đủ các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự khi quyết định hình phạt để xử phạt bị cáo. Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ nhưng không có thêm tình tiết mới, Hội đồng xét xử thấy không có cơ sở để chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L về xin giảm nhẹ hình phạt.

[3] Ý kiến của Kiểm sát viên tại phiên tòa về giữ nguyên Bản án sơ thẩm là có cơ sở.

[4] Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị, có hiệu lực kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

[5] Bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt nhưng không được chấp nhận nên phải chịu án phí hình sự phúc thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355; Điều 356; khoản 2 các Điều 135, 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm b khoản 2 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Không chấp nhận kháng cáo của bị cáo Ngô Văn L và giữ nguyên Bản án sơ thẩm về hình phạt,

Áp dụng điểm g khoản 2 Điều 173, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự năm 2015, phạt bị cáo Ngô Văn L 36 (ba mươi sáu) tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản”. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo bị bắt tạm giam là ngày 01 tháng 3 năm 2019.

Căn cứ vào các Điều 109, 113, 119 và Điều 347 của Bộ luật tố tụng hình sự. Hội đồng xét xử quyết định tạm giam bị cáo Ngô Văn L 45 (bốn mươi lăm) ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 8 năm 2019) để đảm bảo thi hành án. (Có quyết định tạm giam riêng của Hội đồng xét xử).

2. Bị cáo Ngô Văn L phải nộp 200.000 đồng (hai trăm ngàn đồng) án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các quyết định khác của Bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị phúc thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án phúc thẩm (ngày 22 tháng 8 năm 2019).

Nơi nhận:

- Theo khoản 2 Điều 262 Bộ luật TTHS;
- Phòng PV27-CAQB;
- Vụ GDKT1 TANDTC;
- Sở Tư pháp QB;
- Lưu Hồ sơ vụ án;
- Lưu AV, lưu VP TAQB.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(đã ký)

Trần Đức Long

